TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 5 – 2023
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Thành

2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Công Thao– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1966

- Bị đơn: Ông Lê Xuân K, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố Tân L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đinh Thị L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Lê Xuân K chung sống cùng nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn nhưng do mâu thuẫn nên hai bên ly hôn vào năm 2010. Sau đó xác định vẫn còn nên hai bên quay lại chung sống với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng có những bất hòa không

thể khắc phục được, vợ chồng hiện không còn chung sống cùng nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Xuân K.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Văn K, sinh năm 1995 và Lê Văn K, sinh năm 1996. Do các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Xuân K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà L chung sống cùng nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn nhưng do mâu thuẫn nên hai bên ly hôn vào năm 2010. Sau đó xác định vẫn còn nên hai bên quay lại chung sống với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã dẫn đến tình cảm bị rạn nứt. Nay bà L làm đơn yêu cầu ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn do xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Văn Ki, sinh năm 1995 và Lê Văn K, sinh năm 1996. Do các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L, cho bà L được ly hôn với ông Lê Xuân K; Về con chung: do các con chung đã thành niên, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Lê Xuân K, ông K hiện cư trú tại thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông K có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào năm 2013; do đó hôn nhân giữa bà L và ông K là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Trong quá trình sống chung, vợ chồng bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông K, ông K đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn sự đều không có thiện chí hòa giải và cũng không mong muốn đoàn tụ. Đồng thời, các bên đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Bà L và ông K hiện không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung Lê Văn K, sinh năm 1995 và Lê Văn K, sinh năm 1996. Do các con chung đã thành niên, các đương sự không không yêu cầu giải quyết nên Tòa án xem xét.

[2.3] Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thị L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị L được ly hôn với ông Lê Xuân K.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 11/7/2013 của UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung*:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Bà Đinh Thị L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019316 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tân P;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng